TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2023
Về việc tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Phạm Phi Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Rine - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Huỳnh T sinh năm 2002, địa chỉ ấp A , xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng A sinh năm 2001. Địa chỉ ấp A , xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 01-02-2023 và tại phiên tòa bà Phạm Thị Huỳnh T trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết với nhau nên bà và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau năm 2019, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau lễ cưới bà và ông A sống tại ấp A , xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bà và ông A sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bà và ông A thường xuyên cự cãi, ông A không đi làm để kiếm tiền lo cho gia đình. Bà và ông A ly thân từ đầu tháng 11-2022 đến nay chưa đoàn tụ và bà không còn tình cảm vợ chồng với ông A, nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoàng A.

Về con chung: Bà khai không có và không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà khai không có và không yêu cầu giải quyết.

** Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho cho ông Nguyễn Hoàng A nhưng ông A không gởi bất cứ văn bản gì nộp cho Tòa án nên không có lời trình bày của ông A.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Phạm Thị Huỳnh T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoàng A. Xét đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, do ông A có nơi cư trú tại ấp A , xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại Điều 35 và điểm a Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho ông A. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông A vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà T yêu cầu ly hôn ông A. Hội đồng xét xử nhận thấy, Bà T và ông A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2019. Sau lễ cưới Bà T và ông A sống tại ấp A , xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bà T và ông A sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do Bà T và ông A thường xuyên cự cãi. Bà T và ông A ly thân từ đầu tháng 11-2022 đến nay chưa đoàn tụ, Bà T không còn tình cảm vợ chồng với ông A nên Bà T yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hoàng A. Tuy nhiên, Bà T và ông A tự nguyện tiến tới hôn nhân và sống chung với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Bà T và ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về con chung: Bà T khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 14, 51, 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Phạm Thị Huỳnh T và ông Nguyễn Hoàng A.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị Huỳnh T khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Huỳnh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Huỳnh T khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Huỳnh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009996 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà Phạm Thị Huỳnh T đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Long Hữu;
- UBND xã Đông Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Trưng